

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2026 - 2027 tỉnh Bắc Ninh do Công ty Điện lực Bắc Ninh làm chủ đầu tư

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1279/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Báo cáo thẩm định số 184/BC-SCT ngày 25/6/2026 của Sở Công Thương và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2026 - 2027 tỉnh Bắc Ninh do Công ty Điện lực Bắc Ninh làm chủ đầu tư với các nội dung sau đây:

1. Danh mục dự án: Theo phụ lục đính kèm.

2. Tên nhà đầu tư: Công ty Điện lực Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 22, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

3. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng yêu cầu điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, nâng cao chất lượng điện, giảm tổn thất điện năng.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Công ty Điện lực Bắc Ninh: Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp pháp của dự án đề xuất, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định pháp luật hiện hành; chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ được phê duyệt; trong quá trình thực hiện, chủ động phát hiện các vướng mắc, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh nội dung quyết định danh mục theo quy định.

2. Sở Công Thương: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp đối với nội dung thẩm định, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp do Công ty Điện lực Bắc Ninh làm chủ đầu tư; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Công ty Điện lực Bắc Ninh trong quá trình triển khai thực hiện.

3. UBND phường, xã: Nơi có dự án đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp do Công ty Điện lực Bắc Ninh làm chủ đầu tư được phê duyệt tại Quyết định này có trách nhiệm hỗ trợ Công ty Điện lực Bắc Ninh trong triển khai công tác giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất và các công việc khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công ty Điện lực Bắc Ninh; Chủ tịch UBND phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH-ĐT, KTTH, KTN;
  - + TT phục vụ Hành chính công (*trả kết quả*);
  - + Cổng Thông tin điện tử tỉnh (*đăng tải*);
  - + Lưu: VT, KTTH.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Thịnh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP NĂM 2026 - 2027 TỈNH BẮC NINH**  
**DO CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC NINH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
<b>I</b>	<b>Các dự án xuất tuyến và cấp điện cho các cụm và khu công nghiệp</b>						
1	Xây dựng 02 tuyến cáp ngầm 22kV cấp điện trong Khu công nghiệp Thuận Thành I (giai đoạn 2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 02 tuyến cáp ngầm 22kV dùng cáp nhôm ngầm 3 pha loại AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24)kV-3x400mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 2 tuyến; 7,2km;</li> <li>- Lắp đặt 15 tủ RMU trung thế 24kV-630A-20kA/s 5 ngăn dao cách ly phụ tải.</li> <li>- Lắp đặt 01 tủ RMU trung thế 24kV-630A-20kA/s 3 ngăn gồm 02 ngăn dao cách ly phụ tải, 1 ngăn máy cắt.</li> <li>- Lắp đặt mới 01 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada recloser và MC về TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC</li> </ul>	26.435	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	KCN Thuận Thành I, tỉnh Bắc Ninh	0,72
2	Xây dựng 02 xuất tuyến 22kV sau trạm 110kV Nam Sơn Hạp Lĩnh cấp điện cho Khu công nghiệp Quê Võ mở rộng 2, tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt 02 ngăn tủ xuất tuyến 22kV trong trạm biến áp 110kV Nam Sơn Hạp Lĩnh, bổ sung 100m dây mang lan chống nhiễu và các thiết bị để kết nối với hệ thống Switch tủ SCADA</li> <li>- Xây dựng mới 02 tuyến cáp đồng ngầm đơn pha chống cháy Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/Fr-PVC-W-12,7/22(24)kV-1x300mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến: 0,25km.</li> <li>- Xây dựng mới 02 tuyến cáp nhôm ngầm 3 pha 22kV loại AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24)kV-3x400mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến 3,9km</li> <li>- Lắp đặt 02 Recloser 22kV đầu tuyến đường dây không trong nội khu công nghiệp và 02 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada về TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC.</li> <li>- Xây dựng 5,485 km đường dây trên không, tiết diện ACSR-150</li> </ul>	35.587	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	KCN Quê Võ mở rộng 2, Phường Nam Sơn, Xã Chi Lăng, tỉnh Bắc Ninh	0,45

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
3	Đường dây 22kV cấp điện cho CCN Ngọc Vân, tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải tạo và xây dựng mới đường dây 22kV, trong đó:</li> <li>- Xây dựng mới 6,98km tuyến đường dây 22kV mạch đơn, trên không sử dụng chủng loại dây dẫn ACSR-150</li> <li>- Xây dựng mới 0,97km tuyến cáp ngầm 22kV mạch đơn, chủng loại cáp Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC/Fr-W-12,7/22(24)kV-3x400mm<sup>2</sup>.</li> <li>- Cải tạo 1,28km tuyến đường dây 22kV mạch đơn, trên không sử dụng chủng loại dây dẫn ACSR-150</li> <li>+ Lắp đặt 02 Recloser 22kV.</li> <li>- Lắp mới 02 bộ Router VPN và kênh truyền 4G/APN để kết nối các Recloser, LBS về TTĐK xa Bắc Ninh và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC.</li> </ul>	19.926	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	CCN Ngọc Vân thuộc xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh	0,160
4	Đường dây 22kV cấp điện cho CCN Nénh và CCN Danh Thắng (Giai đoạn 2), tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 1,2km cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x400 mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 1,5km ĐDK 22kV, sử dụng dây ACSR-150.</li> <li>- XDM 0,5km ĐDK 22kV mạch kép (trước mắt treo 01 mạch đơn), sử dụng dây ACSR-150</li> <li>- XDM 0,46km ĐDK 22kV, sử dụng dây ACSR-150</li> <li>- Lắp đặt mới 01 bộ Recloser 24kV và 01 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada về TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC.</li> <li>- Lắp đặt mới 03 tủ RMU 24kV (bao gồm 05 ngăn CDPT cho lộ tạo điểm đầu cấp điện cho khách hàng).</li> </ul>	10.894	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	CCN Nénh và CCN Danh Thắng; phường Nénh, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	0,15
5	Đường dây 22kV cấp điện cho CCN Đông Sơn, tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải tạo 3,1km đường dây trên không 22kV dây AC50 lên dây ACSR 120, 1 mạch từ cột 61/471 E7.13 đến cột điểm đầu TBA Nghĩa Hòa 3.</li> <li>- XDM 2,0 km ĐDK 22kV, sử dụng dây ACSR-120, 01 mạch trong CCN Đông Sơn.</li> <li>- Lắp đặt mới 01 bộ Recloser 22kV và 01 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada về TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC.</li> </ul>	8.696	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Xã Bó Hạ, xã Tiên Lữ, tỉnh Bắc Ninh	0,042
<b>II</b>	<b>Các dự án nâng cao năng lực vận hành</b>						

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
1	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phường Vân Hà, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh năm 2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 0,55 km đường dây 22kV, sử dụng dây dẫn ACSR-70/11.</li> <li>- XDM 0,75 km đường dây 35kV, sử dụng dây dẫn ACSR-70/11.</li> <li>- XDM 0,61 km cáp ngầm 35kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x70mm2</li> <li>- XDM 08 TBA gồm: 2x250kVA-22/0,4kV+(1x180+4x250+1x320)kVA-35/0,4kV.</li> <li>- XDM 3,7 km đường dây 0,4kV, sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm2, 95mm2 và 120mm2.</li> <li>- Cải tạo 11,9 km đường dây 0,4kV, từ tiết diện 25-70 mm2 lên dây 70-120mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE.</li> </ul>	18.514	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Phường Vân Hà, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh	0,040
2	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh năm 2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 0,54 km đường dây 22kV, sử dụng dây dẫn ACSR-70/11.</li> <li>- XDM 0,3 km đường dây 35kV, sử dụng dây dẫn ACSR-70/11.</li> <li>- XDM 0,3 km cáp ngầm 35kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x70mm2.</li> <li>- XDM 1,1 km cáp ngầm 22kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24)kV-3x70mm2.</li> <li>- XDM 08 TBA gồm: (1x250+2x320+1x400+1x560+1x630)kVA-22/0,4kV+(2x320)kVA-35/0,4kV.</li> <li>- XDM 2,9 km đường dây 0,4kV, sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm2, 95mm2 và 120mm2.</li> <li>- Cải tạo 8,5 km đường dây 0,4kV, từ tiết diện 25-70 mm2 lên dây 70-120mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE.</li> </ul>	17.202	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	0,036

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phía đông thuộc Đội QLĐLKV Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh năm 2027	+ XDM 0,98km đường dây 35kV, sử dụng dây dẫn ACSR-70/11. - Xây dựng mới 07 trạm biến áp bao gồm: (6x180+1x250)kVA-35/0,4kV. - XDM 9,50km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm <sup>2</sup> và 120mm <sup>2</sup> - Cải tạo 43km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 25-70 mm <sup>2</sup> lên dây 70-120mm <sup>2</sup> sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE.	19.994	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Phường Chũ, Phường Phượng Sơn, xã Biên Sơn, xã Sơn Hải, xã Kiên Lao, xã Tân Sơn, xã Đèo Gia, xã Lục Ngạn, xã Biền Động tỉnh Bắc Ninh	0,030
4	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phía Nam thuộc Đội QLĐLKV Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh năm 2027	- XDM 3,24 km đường dây 22kV, sử dụng dây dẫn ACSR-70/11. - XDM 0,52 km đường dây 35kV, sử dụng dây dẫn ACSR-70/11. - XDM 10 TBA gồm: 3x180kVA-35/0,4kV+ 7x180kVA-22/0,4kV. - XDM 4.38 km đường dây 0,4kV, sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm <sup>2</sup> , 95mm <sup>2</sup> và 120mm <sup>2</sup> . - Cải tạo 28,8 km đường dây 0,4kV, từ tiết diện 25-70 mm <sup>2</sup> lên dây 70-120mm <sup>2</sup> sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE.	18.618	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Xã Quang Trung, xã Tân Yên, xã Nhã Nam, xã Ngọc Thiện, xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Ninh	0,06
5	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phía Bắc thuộc Đội QLĐLKV Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh năm 2027	- XDM 0,8 km cáp ngầm 35kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC -W-20/35(38.5)kV-3x70mm <sup>2</sup> . - XDM 0,33km cáp ngầm 22kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC -W-12.7/22(24)kV-3x70mm <sup>2</sup> . - XDM 1,07km đường dây 35kV sử dụng dây ACSR-70/11. - Cải tạo 0,045km đường dây 22kV bằng cáp ngầm 22kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC -W-12.7/22(24)kV-3x70mm <sup>2</sup> . - XDM 1,36km đường dây 22kV sử dụng dây ACSR-70/11. - XDM 10 TBA gồm: (4x320+2x400)kVA-35/0,4kV+	19.861	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Phường Yên Dũng, phường Tân An, phường Bắc Giang, phường Đa Mai, phường Cảnh Thụy, phường Tiên Phong, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh	0,06

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		(1x320+3x250)kVA-22/0,4kV. - XDM 3,45 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm <sup>2</sup> , 95mm <sup>2</sup> và 120mm <sup>2</sup> . - Cải tạo 27,9km ĐZ 0,4kV tiết diện từ 35-70 mm <sup>2</sup> lên dây 95-120mm <sup>2</sup> sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE.					
6	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TTĐN khu vực phía Đông thuộc Đội QLĐLKV Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh năm 2027	- XDM 2,325km cáp ngầm 22kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC -W-12.7/22(24)kV-3x70mm <sup>2</sup> . - XDM 12 TBA gồm có: (11x400+1x320)kVA-22/0,4kV (Tận dụng 01 MBA 320kVA sau NCS). - NCS 03 TBA, gồm có: 02 TBA từ 320kVA-22/0,4kV lên 560kVA-22/0,4kV+ 01 TBA từ 320kVA-35(22)/0,4kV lên 560kVA-35/0,4kV. - Cải tạo 11,64km ĐZ 0,4kV tiết diện từ 25-70 mm <sup>2</sup> lên dây 95- 120mm <sup>2</sup> sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE. - XDM 3,37km dây hạ thế sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm <sup>2</sup> , 95mm <sup>2</sup> và 120mm <sup>2</sup> .. - XDM 2,77km cáp ngầm hạ thế AL/XLE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV - 3x240+1x150mm <sup>2</sup> .	19.950	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Xã Đại Đồng, Phất Tích, tỉnh Bắc Ninh	0,08
7	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TTĐN khu vực phía Đông Nam thuộc Đội QLĐLKV Quế Võ tỉnh Bắc Ninh năm 2027	- XDM 1,650 km cáp ngầm 35kV, dùng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x70mm <sup>2</sup> . - NCS 05 TBA gồm có: 02 TBA từ 400kVA-35/0,4kV lên 630kVA-35/0,4kV + 02 TBA từ 560kVA-35/0,4kV lên 630kVA-35/0,4kV+ 01 TBA từ 560kVA-35/0,4kV lên 750kVA-35/0,4kV. - XDM 9 TBA gồm có: (07x560+ 02x400)kVA-35/0,4kV, (tận dụng 05 MBA sau NCS). - XDM 0,8 km cáp ngầm hạ thế AL/XLE/CTS/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV - 3x240+1x150mm <sup>2</sup> . - XDM 2,5 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm <sup>2</sup> , 95mm <sup>2</sup> và 120mm <sup>2</sup> . - Cải tạo 3,1km ĐZ 0,4kV tiết diện từ 25-70 mm <sup>2</sup> lên dây 95-120mm <sup>2</sup> sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE.	19.996	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh	0,040

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
8	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phía Tây Bắc thuộc Đội QLĐLKV Quế Võ tỉnh Bắc Ninh năm 2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 0,4 km cáp ngầm 22kV, dùng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 2,16 km cáp ngầm 35kV, dùng cáp ngầm AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 0,05km đường dây 35kV, sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 35kV, As70/11-HDPE4.3/HDPE.</li> <li>- NCS 05 TBA gồm có: 04 TBA 400kVA 35/0,4kV lên 630kVA-35/0,4kV+ 01 TBA từ 400kVA 22/0,4kV lên 630kVA-22/0,4kV.</li> <li>- XDM 09 TBA gồm có: (1x560+07x400)kVA-35/0,4kV+(1x400)kAV-22/0,4kV (tận dụng 05 MBA sau NCS).</li> <li>- XDM 0,8 km cáp ngầm hạ thế AL/XLE/CTS/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV - 3x240+1x150mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 4,1 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm<sup>2</sup>, 95mm<sup>2</sup> và 120mm<sup>2</sup>.</li> <li>- Cải tạo 4,3 km ĐZ 0,4kV tiết diện từ 25-70 mm<sup>2</sup> lên dây 95-120mm<sup>2</sup> sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE.</li> </ul>	19.998	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Phường Quế Võ, Đào Viên, Phương Liễu, Nhân Hòa, xã Chi Lăng, tỉnh Bắc Ninh	0,042
9	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phía Tây Nam Đội QLĐLKV Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh năm 2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 1,4 km cáp ngầm 35kV; dùng cáp ngầm AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 0,08 km đường dây 22kV; dùng loại dây nhôm bọc AsXV 70-HDPE2.5/HDPE.</li> <li>- NCS 04 TBA gồm có: 01 TBA từ 400kVA-22/0,4kV lên 630kVA-22/0,4kV + 03 TBA từ 400kVA-35/0,4kV lên 630kVA-35/0,4kV</li> <li>- XDM 09 TBA gồm có: (2x560+05x400)kVA-35/0,4kV+(2x400)kAV-22/0,4kV ( tận dụng 04 TBA sau NCS)</li> <li>- XDM 5,86 km đường dây 0,4kV dùng loại dây cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70÷150mm<sup>2</sup>.</li> <li>- Cải tạo 4,19 km ĐZ 0,4kV tiết diện từ 25-70 mm<sup>2</sup> lên dây 95-150mm<sup>2</sup> sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE.</li> <li>- XDM 1,79 km cáp ngầm hạ thế, dùng dây cáp ngầm AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV tiết diện 120÷300mm<sup>2</sup>.</li> </ul>	14.449	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Khu vực xã Yên Trung, Tam Đa, tỉnh Bắc Ninh	0,045

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
10	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phía Đông Bắc Đội QLĐLKV Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh năm 2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 0,56 km cáp ngầm 22kV, dùng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 0,55 km cáp ngầm 35kV; dùng cáp ngầm AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 0,01 km đường dây 22kV; dùng loại dây ACSR70/11</li> <li>- XDM 0,1 km đường dây 35kV, dùng loại dây ACSR70/11</li> <li>- NCS 6 TBA gồm có: 02 TBA từ 400kVA-35/0,4kV lên 630kVA-35/0,4kV +02 TBA từ 320kVA-35/0,4kV thành 560kVA-35/0,4kV + 01 TBA từ 560kVA-35/0,4kV lên 630kVA-35/0,4kV+ 01 TBA từ 400kVA-22/0,4kV thành 630kVA-22/0,4kV.</li> <li>- XDM 07 TBA gồm có: ( 1x560 +1x400+1x320)kVA-35/0,4kV+ ( 1x560 +2x400+1x320)kVA-22/0,4kV ( tận dụng 05 TBA sau NCS)</li> <li>- XDM 3 km đường dây 0,4kV dùng loại dây cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AI/XLPE tiết diện 70÷120mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 1,25km cáp ngầm hạ thế, dùng dây cáp ngầm AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV tiết diện 120÷300mm<sup>2</sup>.</li> <li>- Cải tạo 4,7 km ĐZ 0,4kV tiết diện từ 25-70 mm<sup>2</sup> lên dây 95-120mm<sup>2</sup> sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE.</li> <li>- Cải tạo 0,95km cáp ngầm 0,4kV tiết diện từ 35-95 mm<sup>2</sup> lên dây 120- 300mm<sup>2</sup> dùng dây cáp ngầm AI/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV</li> </ul>	14.992	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Xã Yên Phong, xã Tam Giang, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh	0,033

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
11	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN lưới điện phía Nam khu vực thuộc Đội QLĐLKV Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh năm 2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 0,19 km cáp ngầm 22kV; sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC -W-12,7/22(24)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 0,08 km cáp ngầm 35kV; sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 2,27 km cáp ngầm 0,4kV, Sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/DSTA/PVC 3x240+1x150mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 4 TBA gồm có: ( 1x560+2x400)kVA-22/0,4kV+1x400kVA-35/0,4kV</li> <li>- XDM 1,95 km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 120mm<sup>2</sup>.</li> <li>- Cải tạo 14,86km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 35-70 mm<sup>2</sup> lên dây 70-120mm<sup>2</sup> sử dụng bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm<sup>2</sup>, 95mm<sup>2</sup> và 120mm<sup>2</sup> và 3,13km cáp ngầm 0,4kV, Sử dụng cáp AL/XLPE/DSTA/PVC 3x240+1x150mm<sup>2</sup>.</li> </ul>	15.151	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Phường Nam Sơn, Kinh Bắc, Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	0,022
12	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phía Tây Đội QLĐLKV Kinh Bắc năm 2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 0,55 km cáp ngầm 22kV; sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC -W-12,7/22(24)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 0,35 km tuyến cáp ngầm 35kV; sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 4 TBA gồm có: 3x400kVA-22/0,4kV+ 1x400kVA-35/0,4kV</li> <li>- XDM 0,8km tuyến cáp ngầm 0,4kV, Sử dụng cáp AL/XLPE/DSTA/PVC 3x240+1x150mm<sup>2</sup>.</li> <li>- Cải tạo 23,08km đường dây 0,4kV, trong đó: 22,43km từ tiết diện 35-70 mm<sup>2</sup> lên dây 70-120mm<sup>2</sup> sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE và 0,65km cáp ngầm 0,4kV sử dụng cáp AL/XLPE/DSTA/PVC 3x120+1x70mm<sup>2</sup> và AL/XLPE/DSTA/PVC 3x240+1x150mm<sup>2</sup>.</li> </ul>	15.604	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Phường Nam Sơn, Vũ Ninh, Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	0,025

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
13	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TĐN khu vực phía Đông Nam đội QLĐLKV Thuận Thành năm 2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 0,77km cáp ngầm 35kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 1,26km cáp ngầm 22kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24)kV-3x70mm<sup>2</sup>.</li> <li>- NCS 09 TBA gồm có: 02 TBA từ 320kVA-35/0,4kV lên 35/0,4kV+ 630kVA- 07 TBA từ 320kVA-22/0,4kV lên 630kVA- 22/0,4kV;</li> <li>- XDM 9 TBA gồm có: 7x320kVA-22/0,4kV+ 2x320kVA-35/0,4kV( tận dụng MBA sau khi NCS);</li> <li>- XDM 6km đường dây 0,4kV dùng loại dây cáp vận xoắn 0,6/1kV-AI/XLPE tiết diện 70÷120mm<sup>2</sup>.</li> <li>- Cải tạo 28km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 35-70 mm<sup>2</sup> lên dây 70-120mm<sup>2</sup> sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE</li> </ul>	16.961	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026-2027	Khu vực Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	0,037
14	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm tổn thất điện năng khu vực phía Nam Đội QLĐLKV Từ Sơn, Bắc Ninh năm 2027	<ul style="list-style-type: none"> <li>- XDM 0,348km cáp ngầm 22kV, sử dụng cáp ngầm AI/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24)kV-3x95mm<sup>2</sup>;</li> <li>- XDM 2 TBA gồm có: 2x400kVA-22/0,4kV</li> <li>- XDM 1,85 km cáp ngầm 0,4kV, sử dụng cáp AL/XLPE/DSTA/PVC 3x240+1x150mm<sup>2</sup>.</li> <li>- XDM 0,4km đường dây 0,4kV dây dẫn Cáp vận xoắn 0,6/1kV-AI/XLPE tiết diện 120mm<sup>2</sup></li> <li>- Cải tạo 5,5km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 25-70 mm<sup>2</sup> lên dây 70-120mm<sup>2</sup> sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE .</li> <li>- Cải tạo 0,12km cáp ngầm 0,4kV bằng loại cáp AL/XLPE/DSTA/PVC 3x240+1x150mm<sup>2</sup>.</li> </ul>	9.810	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Phường Đồng Nguyên, Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	0,018